

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247A/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10/11/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Minh Sửu;
2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án ND Huyện Thọ Xuân.

- Đại diện viên kiểm sát nhân dân Huyện Thọ Xuân: Không tham gia phiên tòa:

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân Huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXX- ST ngày 20 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 43A/2020/QĐST-HNCD ngày 06/11/2020 đều của Tòa án nhân dân Huyện Thọ Xuân, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm 1996;

Nơi ĐK HKTT: Thôn 2, xã X.H, Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Hiện trú tại: Thôn Đ. L, xã T. L, Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1989;

Trú tại: Đội 3-Thôn 2, xã X.H, Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh T tự nguyện kết hôn với nhau và có Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 16/5/2014 do UBND xã X.H, Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa cấp. Vợ chồng chung sống chỉ được 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, anh T nhiều lần đánh đập chị, vợ chồng hay cãi vã lẫn nhau, bất đồng

quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay. Nay chị thấy T cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Lê Minh H - Sinh ngày 25/11/2013; Lê Minh Đ - Sinh ngày 04/02/2016. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng giao cho mỗi người nuôi một cháu, chị trực tiếp chăm nuôi cháu Minh Đ, anh T trực tiếp chăm nuôi cháu Minh H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản, công nợ: Chị T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện kết hôn có Giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã X.H, Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, số 29 ngày 16/5/2014. Nay vợ anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh, do tôi đang còn yêu thương vợ con nên anh không đồng ý.

Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có hai con chung là Lê Minh H - Sinh ngày 25/11/2013; Lê Minh Đ - Sinh ngày 04/02/2016 nhưng do anh không đồng ý ly hôn nên không đề nghị giao con cho ai chăm nuôi.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, tố tụng: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Lê Thị T yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn, người trực tiếp nuôi con; Bị đơn anh Lê Văn T có địa chỉ cư trú tại Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện Thọ Xuân.

[2]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X.H, Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, số 29 ngày 16/5/2014, do đó là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án cho thấy T cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, bởi lẽ tính T không còn hợp, vợ chồng hay cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân nhiều tháng nay. Tuy quá trình giải quyết anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, phát triển kinh tế gia đình nhưng chị T một mực yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị với anh T vì thực tế vợ chồng sống không hạnh phúc, T cảm đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không đạt được nữa. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết chấp nhận yêu cầu của chị T ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn T đều xác nhận có hai con chung Lê Minh H - Sinh ngày 25/11/2013; Lê Minh Đ - Sinh ngày 04/02/2016.

Xét nguyện vọng của chị T, thấy rằng cháu Minh Đ hiện đang còn nhỏ tuổi nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của mẹ sẽ tốt hơn. Chấp nhận nguyện vọng của chị T, giao cháu Minh Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn cháu Minh H đã lớn nên giao cho anh T trực tiếp chăm nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Chị T, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

[4]. Về tài sản và công nợ: Hai bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; Điểm a khoản 1 điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39; Khoản 4 điều 147; Khoản 2 điều 227, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 56, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Lê Văn T.

- **Về con chung:** Giao cháu Lê Minh Đ - Sinh ngày 04/02/2016 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Minh H - Sinh ngày 25/11/2013 cho anh T trực tiếp chăm nuôi. Chị T, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị T, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/000 0007346 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Huyện Thọ Xuân. Chị T đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, đều có mặt nguyên đơn và bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS Huyện Thọ Xuân;
- UBND xã X.H, Huyện Thọ Xuân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng